

giải thích hình 6

1. Tổng Quan Về My Meetings System

Hãy tưởng tượng My Meetings System như một "trung tâm tổ chức cuộc họp" thông minh. Nó giống như một văn phòng lớn với nhiều bộ phận khác nhau (như đăng ký, quản lý người dùng, lịch họp, v.v.). hệ thống này gồm có:

- Một giao diện đẹp mắt (SPA) để người dùng tương tác.
- API điều phối mọi thứ(meeting API)
- Nhiều "bộ phận" (Registrations, User Access, Meetings, Administration, Payments) làm việc riêng nhưng kết nối qua cơ sở dữ liệu và Event Bus.

Các Bộ Phận (Components) và Cơ Sở Dữ Liệu

Hệ thống có 5 bộ phận chính, mỗi bộ phận quản lý một loại dữ liệu riêng trong cơ sở dữ liệu (database) với các "kho" (schema) khác nhau. Chúng làm việc bằng cách lưu/truy xuất (store/retrieve) dữ liệu.

1.Registrations (Đăng Ký):

- Quản lý việc bạn đăng ký vào cuộc họp. Nó lưu thông tin như tên, email, cuộc họp bạn tham gia, và trạng thái (chờ, xác nhận, hủy).

2.User Access (Quyền Truy Cập):

- Quản lý thông tin người dùng và quyền truy cập. Nó giống như bộ phận nhân sự, kiểm tra bạn là ai (đăng nhập) và bạn được làm gì (xem hay quản lý).

3.Meetings (Lịch Họp):

- Quản lý thông tin về các cuộc họp, như thời gian, địa điểm, và danh sách tham gia. Nó giống như lịch trình của văn phòng.

4.Administration (Quản Trị):

- Hỗ trợ quản trị viên (admin) quản lý hệ thống, như thay đổi cấu hình hoặc xem báo cáo. Nó giống như bộ phận IT.

5. Payments (Thanh Toán):

- Xử lý thanh toán cho các cuộc họp có phí. Nó giống như quầy thu ngân, kết nối với ngân hàng hoặc ví điện tử.

1. Events Bus Là Gì?

Events Bus (hay còn gọi là Event Bus, Message Bus, hoặc Event Broker) là một thành phần trung gian (middleware) trong kiến trúc phần mềm, được thiết kế để quản lý và phân phối các **sự kiện (events)** hoặc **thông điệp (messages)** giữa các thành phần khác nhau trong hệ thống. Nó đóng vai trò như một "trạm trung chuyển" (hub) nơi các thành phần có thể xuất bản (publish) sự kiện và đăng ký (subscribe) để nhận các sự kiện mà họ quan tâm.

- **Định nghĩa chi tiết:**
 - Events Bus nhận các sự kiện từ các **publishers** (nhà xuất bản), chẳng hạn như khi một người dùng đăng ký một cuộc họp hoặc thanh toán hoàn tất.
 - Nó phân phối (dispatch) các sự kiện này đến các **subscribers** (người đăng ký) dựa trên các chủ đề (topics) hoặc loại sự kiện (event types) mà họ đã đăng ký.
 - Trong hệ thống này, nó là **in-memory**, nghĩa là tin nhắn được lưu tạm trong bộ nhớ máy chủ.